

HỎI NGƯỜI VBLQ ĐÓ

Năm nào vừa học nơi Trường Mẹ
Một thoáng đời trôi mấy biển dâu
Là kẻ đào binh nơi xứ lạ
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau
 Mỗi năm vài bận cùng nhau họp
 Ngồi uống chung ly rượu nghẹn ngào
 Thoắt đã 10 năm xa Tổ Quốc
 Tháng ngày buồn tủi lạnh lùng trôi
Tìm đâu óng ánh mây Dalat
Đồi Bích Câu nghiêng dưới ráng chiều
Sông núi xứ người sao chán ngắt
Giữa thiên đường lữ, vẫn cô liêu
 Rừng xa có kẻ ghè tay súng
 Nuôi mộng Lam Sơn quyết trở về
 Ta với gia đình bên lửa ấm
 Cũng đòi sót nước với thương quê?
Dư âm trận đánh oai hùng đó
Tiếng thét xung phong rợn chiến trường
Để những đêm dài vùng thức dậy
Tưởng mình được sống giữa biên cương
 Xưa ai oai hùng **Trai Võ Bị**
 Giờ đành cam phận kiếp lưu đầy
 Thù Nhà nợ Nước..nghe người kể
 Như chuyện tào lao giữa cuộc say
Hỏi Người Võ Bị Liên Quân đó
Vung kiếm, ai tuyên thệ dưới cờ
Còn nhớ những gì anh đã hứa
Khi mình từ biệt mái trường xưa ??

nhất tuấn/K12
(TCM/HN)

Khóa 13 ĐÀ LẠT MUA XUÂN

NBC/K13



LỊCH SỬ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN,

Lịch sử TVBQGVN là lịch sử của một thực thể gắn liền với lịch sử Việt Nam cận đại, lịch sử của trường kỳ đấu tranh vũ trang dành Độc Lập Dân Tộc nói chung và dòng Quân Sử Việt nói riêng. Cách đây 58 năm, năm 1945, vào khoảng thời gian mà nhân loại đang hân hoan chào đón một nền hòa bình thật sự, sau cuộc thất trận của phe trục: Đức, Ý, Nhật và đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, trong khi đó toàn dân Việt Nam vẫn âm thầm tiếp tục chiến đấu cho nền tự do và hòa bình của chính dân tộc mình. Công cuộc đấu tranh này đã đem lại thành quả đầu tiên qua Hiệp ước Vịnh Hạ Long năm 1948, theo đó người Pháp công nhận một nước Việt Nam Độc Lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Kết quả là một Quân Đội Quốc Gia được thành lập, đồng thời một trường Sĩ Quan Hiện Dịch được hình thành, nhưng vẫn còn bị ràng buộc và chi phối bởi người Pháp, vừa tranh đấu với ngoại bang, vừa chống trả lại những vụ khủng bố, ám sát, bắt cóc thủ tiêu những người quốc gia, vừa bảo đảm gìn giữ an ninh những thành phố, làng mạc, thôn xóm mà quân đội Pháp từ từ trao trả. Trong khi sách lược vết dầu loang của Cộng Sản Quốc tế Đệ III, tràn xuống Đông Nam Á qua cửa ngõ Đông Dương (Việt Miên Lào) do Hồ Chí Minh đại diện thi hành, một chính sách sắt máu đã man rút tủa kinh nghiệm từ Cộng Sản Nga Tàu, được đảng Cộng Sản VN mang ra áp

dụng triệt để trên toàn cõi VN.

Trong bối cảnh đó, trường Sĩ Quan Hiện Dịch đầu tiên được thành lập tại Huế vào năm 1949, một thành phố khá an ninh, TRƯỜNG SĨ QUAN HUẾ, nằm về phía đông thị xã, có địa danh Đập Đá, bên dòng sông Hương thơ mộng, sau hai năm trường Sĩ Quan Huế được di chuyển về Đalat và đổi tên là TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐALAT, nơi đây có đầy đủ điều kiện về an ninh, với bãi tập rộng hàng trăm cây số vuông rừng già, vách núi, suối dồi dào chắt chội, một địa thế thiên nhiên hiểm trở thật lý tưởng để thiết lập sân bãi huấn luyện, trau dồi rèn cán bộ sĩ quan, để có đầy đủ thể lực lẫn trí lực, nhằm thích ứng với mọi hoàn cảnh của chiến trường trong tương lai.

Năm 1954 Hồ Chí Minh, một cán bộ CS Quốc tế Đệ III, thi hành kế sách chia đôi VN, một nửa nước từ vĩ tuyến 17 về phía bắc đem sát nhập vào khối CS.

Năm 1956, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý, kết quả một nền DÂN CHỦ do toàn dân miền nam VN lựa chọn, Quốc Gia Việt Nam, được đổi thành nước CỘNG HOA VIỆT NAM, chế độ: Tổng Thống Chế, Quân Đội Quốc Gia cải danh thành QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOA (QLVNCH) với toàn vẹn chủ quyền, và thống nhất chỉ huy bởi một Tổng Tư Lệnh Tối Cao là Tổng Thống VNCH.

Song song với sự lớn mạnh của một quân lực hùng hậu và nổi tiếng nhất của một nước Việt Nam Độc Lập Tự Do Dân Chủ đầu tiên trong vùng Đông Nam Á. Trường Võ Bị Liên Quân Đàlat một lần nữa được đổi tên thành TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN, (VBQGVN) do sắc luật cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký năm 1960, với chương trình và phương pháp huấn luyện áp dụng theo các tiêu chuẩn đào tạo sĩ quan của Viện Võ Bị West Point Hoa Kỳ (VBWPHK) - United States Military Academy at West Point. (viết theo KỶ YẾU HẢI NGOẠI 1990 /THCSVSQ/TVBQGVN)

ĐALẠT MÙA XUÂN,

“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt, xếp bút nghiên theo việc đao cung”(CPN).

Đến nay 47 Mùa Xuân đã đi qua, Khóa 13 nhập trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt ngày 13 tháng 04 năm 1956, vào khu doanh trại được xây dựng bằng log gỗ thông rất cổ kính, sau đó chuyển sang khu nhà xây bằng gạch, và bắt đầu từ Khóa 16 thì được chuyển sang khu doanh trại vĩnh viễn mới xây sau này.

Chỉ Huy Trưởng trường:

Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu.

Cán Bộ Sĩ Quan điều hành Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan:

Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan là Thiếu Tá Đỗ Ngọc Nhận, có 02 tiểu đoàn, và 06 Đại Đội, Đại Úy Quách Huỳnh Hà Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 01, Đại Úy Nguyễn Văn Chúc Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 02 ..

Dự trù sẽ có 04 khóa thường trực tại trường, và sĩ số từ 800 đến 1000 sinh viên (US Corps of Cadet có hơn 4000 sinh viên nam nữ), mỗi năm có một khóa nhập học, và một 01 khóa tốt nghiệp, ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, để cung ứng cho Hải Lục Không Quân QLVNCH.

Văn Hóa Vụ, Giáo Sư Đỗ Trí Lễ Trưởng Khối, đặc biệt môn Nho Giáo, Cụ Trần Huỳnh, Giáo Sư triết phụ trách.

Khóa 13 là khóa kế tiếp khóa 12, trường chuyển hướng, từng bước áp dụng học trình của VBWPHK, thay thế chương trình quân sự (Military Program) của Võ Bị Saint Cyr Pháp, cũng là khóa đầu tiên nhận trọng trách áp dụng trên thực tế Hệ Thống Tự Chỉ Huy (Chain of Command), huấn luyện 03 tháng sơ khởi cho khóa sinh ngay từ ngày đầu bước chân vào trường, tân sinh viên phải trải qua một cuộc thử thách Huấn Luyện Căn Bản, còn gọi là Huấn Nhục (Cadet Basic Training-or Beast Barracks). Tất nhiên VB Đà Lạt thật là trẻ trung nếu

so với VB West Point, được thành lập cách đây hai thế kỷ, nhưng không vì thế mà không thể áp dụng được những cái hay của VBWPHK mà vẫn giữ truyền thống tốt đẹp sẵn có của VBDL.

Bốn lãnh vực trọng yếu của VBWPHK: trí lực, thể lực, quân sự, và đức dục (*intellectual, physical, military, and moral-ethical*).

Phát triển trí lực với Chương Trình Hàn Lâm (*Academic Program*), chương trình văn hóa bậc Đại học của VBDL trong giai đoạn đầu thập niên 60 đặt nặng về khoa học hơn nghệ thuật, có phòng thí nghiệm hiện đại nhất vùng Đông Nam Á, đến khóa 22 trở về sau với chương trình hoàn chỉnh 04 năm, SV tốt nghiệp được cấp bằng Cử Nhân Khoa Học (*Bachelor of Science degree*), tương đương với trường Đại Học Saigon, và được Bộ Quốc Gia Giáo Dục công nhận.

Phát triển thể lực một Chương Trình Thể Dục (*Physical Program*) đặt nặng về thể dục quân sự hơn điền kinh, ngoài ra có phòng huấn luyện kiếm thuật, quyền anh, nhu đạo, thái cực đạo, và môn cưỡi ngựa, đội bóng đá của Đà Lạt rất nổi tiếng.

Chương Trình Quân Sự (*Military Program*), ngoài chương trình Huấn Luyện Sinh Viên Căn Bản, Lãnh Đạo Chỉ Huy, sinh viên tiếp tục học hết cấp Đại Đội, và đặc biệt dễ thích hợp với chiến trường và hoàn cảnh VN, nên sinh viên được gửi ra trường Biệt Động Quân để thực hành về môn Rừng Núi Sinh Lây, và Nhảy Dù tại trung tâm huấn luyện nhảy dù (bắt đầu từ K16).

Phát triển Đức Dục (*Moral-ethical development*), xã hội VN hầu như giáo lý Khổng Mạnh đã ảnh hưởng và pha trộn với Đạo Việt, có nền nếp tôn ty trật tự, được lưu truyền từ ngàn xưa, tôn trọng Luân Thường Đạo Ly (*Moral-ethical*), đề cao Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, Cố TT Ngô Đình Diệm lúc đó có thể đã dự trù phát triển đức dục cho những thế hệ Lãnh Đạo trong tương lai, như VBWP Hoa Kỳ đang đào tạo, nên đã đưa

Khổng Giáo, một truyền thống cổ truyền VN, vào chương trình học của VBĐL, nhưng được cập nhật hóa vào xã hội Dân Chủ: Tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc và bảo vệ Hiến Pháp, lời thề còn vang vọng từ Vũ Đình trường ngày mãn khóa.

Khóa 13 đảm nhận trọng trách áp dụng Hệ Hệ Thống Tự Chỉ Huy, huấn luyện căn bản cho Khóa 14, tân khóa sinh phải trải qua thời kỳ thử thách Huấn Luyện Căn Bản, còn gọi là Huấn Nhục, được đánh dấu bằng cuộc thi đua Việt Dã Truyền Thống (bắt đầu từ K10) giữa các đơn vị, băng rừng vượt núi, và chinh phục đỉnh Lâm Viên có độ cao hơn 2000 mét so với mặt biển, sau đó trở về trường dự lễ gắn Alpha, và từ đó mới chính thức được công nhận là Sinh Viên Sĩ Quan trường VBĐL.

Khóa 13 năm thứ nhất, học quân sự 06 tháng tới cấp Trung Đội, 03 tháng văn hóa, và 03 tháng huấn luyện Khóa 14, trong đó có một tháng nghỉ hè. Nhưng sang năm thứ hai thì chương trình được chia làm hai mùa, mùa văn hóa vào mùa mưa và mùa quân sự vào mùa khô, theo tin tức tiết lộ khóa 13 sẽ tiếp tục theo Khóa 12, được gửi sang trường lục quân Fort Benning Hoa Kỳ, có lẽ vì thế các lớp Anh văn đều có các giờ của sĩ quan Mỹ trong đoàn cố vấn gửi sang đây, Capt. Smith, xuất thân West Point, trẻ và đẹp trai, rất tận tâm dạy luyện giọng, và phát âm đúng giọng Mỹ, hầu như tất cả Sĩ Quan trong đoàn cố vấn trường đều xuất thân từ West Point. Các thầy đồ 13 có vẻ chăm học Anh văn hơn Nho Giáo, thấy thực tế, hiện đại hơn, tuy nhiên vẫn khâm phục Cụ Huỳnh, giáo sư triết, viết chữ nho lạch cạch nhanh như máy trên bảng đen, hình như Cụ muốn thực hiện ước mơ của TT Ngô Đình Diệm là biến lớp trẻ này thành những người Quân tử của Khổng Phu Tử: đạo của người Quân Tử đối với Vua và Xã Tắc thì trung Quân (Tổng thống) ái Quốc, trị Quốc an Dân là trên hết.

DU HỌC HOA KỲ,

Khóa 13 ra trường ngày 13 tháng 04 năm 1958 với tổng số 207 tốt nghiệp, danh hiệu: Khóa THỐNG NHẤT, thể hiện ý chí Quân Dân lúc đó mong muốn thống nhất sơn hà. Toàn

khóa được gửi đi du học tại Hoa Kỳ, thời gian từ 12 đến 18 tháng tùy theo quân binh chủng, tổng số tử vong gồm tử trận và tai nạn là 46 người.

Ngay sau ngày mãn khóa thì toàn khoá về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu, Phòng Quân Huấn để làm thủ tục xuất ngoại, được thuyết trình về đời sống, và phong tục, cách giao tế, và lịch sử Mỹ.

Tất cả lên đường vào cuối tháng 06 năm 1958, thời gian đó Hàng Không Dân Sự Hoa Kỳ chưa có máy bay phản lực, nên đi máy bay bốn máy cánh quạt của hãng hàng không Pan - Am, thời gian từ Việt Nam tới Hoa Kỳ mất gần 03 ngày 03 đêm, chặng 01 bay từ phi trường Quốc Tế Tân Sơn Nhứt ghé phi trường quân sự Mỹ Clark Field Phi Luật Tân, chặng 02 từ Clark Field đến phi trường quân sự trên đảo Guam, và chặng 03 từ Guam bay một chặng đường dài để ghé đảo Wake, chặng 04 từ Wake ghé phi trường Quốc tế Honolulu Hawaii, và chặng 05 cuối cùng dài nhất từ Honolulu tới phi trường Quốc Tế San Francisco.

Nghỉ tại San Francisco một tuần lễ, sau đó đáp tàu lửa xuyên lục địa Mỹ, đi du lịch bằng tàu lửa ở Mỹ là phương tiện đắt tiền, ngồi trên toa hàng ăn (dining - car), có mái kính, để ngắm cảnh thật tuyệt, bắt đầu từ bắc California xuôi nam, lúc thì băng qua các vùng giếng dầu (oil field), lúc cả buổi tàu chạy xuyên qua cánh đồng cam vàng rực toàn trái, và được các sĩ quan liên lạc Mỹ cho biết Cali được mệnh danh là Golden State, một tiểu bang có khí hậu ôn hòa cho nông nghiệp phát triển, hầm mỏ phong phú, nhất là dầu lửa, và mỏ vàng, có một thời người ta từ miền đông đổ xô nhau đi về miền tây tìm vàng (gold rush), tiếp tục con tàu đổi hướng đông, băng qua ven xa mạc với những cây xồi cổ thụ, và nhiều loại cây xương rồng khác nhau trông rất lạ mắt, một đoạn đường dài xuyên qua xa mạc, và các Tiểu Bang miền nam nước Mỹ: Arizona, New Mexico, Texas, sau đó ghé New Orleans một thành phố cảng bờ biển phía nam Hoa Kỳ, bên hạ lưu dòng sông

Mississippi, thuộc Tiểu Bang Louisiana, dừng lại đây 04 giờ để nghỉ ngơi, và đi thăm thành phố nổi tiếng với lễ hội Mardi Gras, vũ hội hóa trang, do các cộng đồng Công Giáo cử hành hàng năm vào tháng ba, sau đó tiếp tục cuộc hành trình xuyên qua Tiểu Bang Alabama để tới thành phố Atlanta thủ phủ Tiểu Bang Georgia, và lên xe bus của trường đón về Columbus City vào Trường Lục Quân Hoa Kỳ Fort Benning, Georgia.

CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN TẠI FORT BENNING,

QLVNCH vừa mới được trang bị các loại vũ khí do Mỹ chế tạo nên tất cả Sĩ Quan được gửi sang học tại đây đều phải học lại môn vũ khí, và tác xạ thực hành các loại súng bộ binh, từ cỡ nhỏ 7 ly 62 đến cỡ lớn 106 ly, ôn lại cho thuần thục địa hình căn bản, cá nhân tác chiến, và đòi hỏi khả năng lãnh đạo chỉ huy (leadership) với điểm thi bắt buộc (không đủ điểm ấn định sẽ bị loại), học lý thuyết và thực hành môn chiến thuật từ cấp Tiểu Đới, Trung Đới, Đại Đới và thao dượt tới cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, và Sư Đoàn, mỗi người phải luân phiên thực hành nhiệm vụ sĩ quan tham mưu từ cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, và Sư Đoàn, luân phiên làm nhiệm vụ từ một binh sĩ đến cấp chỉ huy: Tiểu Đới Trưởng, Trung Đới Trưởng, và Đại Đới Trưởng.

Sau khi học xong lớp sĩ quan cấp đại đội, toàn khóa được chia đi học các khóa chuyên môn binh chủng : Bộ binh ở lại trường học, một trong các khoá, truyền tin binh đoàn, nhảy dù, và cơ giới (thiết giáp cho Mechanized Division). Công binh đi Fort Belvoir tiểu bang West Virginia. Pháo Binh đi Fort Sill tiểu bang Oklahoma. Quân cụ đi Aberdeen Provingground tiểu bang Maryland, và 12 người sang không quân trình diện Bộ Tư Lệnh Không QuânVN.

Tám tuần sơ khởi

Hoàng Sang - K14

*(Mến tặng những Cựu SVSQ/VBQG
để hồi ức về Trường Mẹ)*

*Ai qua Võ Bị quân trường,
“Tám tuần sơ khởi” vẫn thường nhớ ghi,
Bao nhiêu khổ, nhục thực thi,
“Rèn thân luyện chí” nội quy của trường.
Tám tuần huấn nhục kiên cường,
Công binh, chiến thuật, sa trường diễn thao
Địa hình, địa vật thông lầu,
Quân trang vũ khí khác nào bạn thân.
Lap – bê , ngọn Bắc, ngọn Nam,
Đỉnh nào cũng đến chẳng làm nhọc thân*

*Thời gian thử thách tám tuần,
Ngày vui đã đến : chào mừng Lâm Viên.
Leo lên đến đỉnh Thần Tiên,
Trở về vinh dự gắn liền Alpha.
Tám tuần huấn nhục đã qua,
Từ đây mới được nhận là Sinh Viên.
Bao đêm mộng ước triền miên,
Khóc cười lẫn lộn, nhọc phiền đã qua!*

*Hai vai rứt chói Alpha,
Cùng nhau dạo phố ngắm hoa, ngắm người.
Cuối tuần, thứ bảy vui tươi,
Rộn ràng khắp nẻo bóng người Sinh viên.
Phố đêm Đà Lạt lên đèn,
Âm vang lớp cốp thân quen gót giày.
Ai kia mãi miết tìm ai?
Phải người trong mộng vẫn hoái ấp ôm?...*

VÕ BỊ HÀNH KHÚC

Hành Khúc

Hoàng Diệp (Lê Như Hùng)

Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam.
viên viên một nhà Việt Nam.

Đồng hát khúc ca quân hành.
Đồng hát khúc ca Thanh Bình.

Đoàn sinh viên ta xiết chặt dây thân ái.
Đoàn sinh viên ta quyết một lòng vì Nước.

Giao khắp đó đây những mầm sống vui.
Xây đắp non sông đất Việt sáng tươi.

Đồng thanh ta ca vui hát lên! Dù gian nan bao
nhiều khó khăn. Đoàn sinh viên ta luôn tiến lên! Đi
lên! Đi lên! Đi! Ta đoàn sinh viên hợp Đoàn vui sống.

Giao khắp đó đây khúc ca thanh bình. Ta đoàn sinh

Bài Võ Bị Hành Khúc do SVSQ Hoàng Diệp Lê Như Hùng Khóa 14 sáng tác vào tháng 8 năm 1957 và đã được Thiếu Tướng Lê Văn Kim phê chuẩn.

Kể từ đó Võ Bị Hành Khúc là bài hát chính thức của SVSQ/TVBQGVN, và là một nhạc khúc quân hành truyền thống của TVBQGVN.



KHÓA 16 - TVBQG/VN

- Chỉ Huy Trưởng: - Thiếu Tướng Lê Văn Kim

- Đại Tá Trần Ngọc Huyền

- Nhập học ngày 29 tháng 11 năm 1959 tại cơ sở Trường Võ Bị Liên Quân, nguyên là Quân Y Viện Catroux của quân đội Pháp chuyển giao. Quân số Tân Khóa Sinh (TKS) nhập học gần 400 người.

- Sau 8 tuần Huấn Luyện Sơ Khởi, Thủ-khoa Tân Khóa Sinh là Lý Văn Quảng (đã tử trận năm 1964 trong lúc phục vụ tại Tiểu-đoàn 6 Nhảy Dù).

- Sau năm thứ nhất, 52 Sinh Viên Sĩ Quan bị loại trừ do kết quả thi văn-hóa cuối năm dưới điểm trung-bình và những người này được đưa đi tiếp tục huấn luyện quân sự ở Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế ở Nha Trang, ngoại trừ 4 Sinh Viên Sĩ Quan được gia đình bồi hoàn chi phí huấn luyện cho Bộ Quốc Phòng để được giải ngũ, trở về đời sống dân sự, do qui chế hiện dịch và chưa có lệnh Tổng-động-viên.

- Cuối năm thứ 2, hai Sinh-viên Sĩ-quan nữa bị loại vì thiếu điểm trung-bình văn hóa, được Chi-huy-trưởng Trường Võ Bị cho chọn quân binh chủng để phục vụ và hai người này đã chuyển sang Hai-quân với cấp bậc Chuẩn-úy hiện dịch.

- Kỳ thi văn hóa cuối năm thứ 3, đã loại trừ thêm 1 Sinh-viên Sĩ quan và người này đã tình nguyện phục vụ tại binh chủng Nhảy Dù với cấp bậc Chuẩn-úy hiện dịch.

- Vài tháng sau, Tổng-thống Ngô Đình Diệm đã ban lệnh đặt quốc gia trong tình trạng khẩn trương và đồng loạt cho khóa 16 tốt nghiệp (cùng lúc với khóa 12 Thủ Đức và khóa 3 Đồng Đế), tên khóa được đặt là “Khóa Ấp Chiến Lược” để đáp ứng nhu cầu chiến trường.

Khóa 16 tốt nghiệp với 243 Thiếu-úy hiện dịch và được bổ nhiệm đến: Không-quân 27 người, Hải-quân 15 người, Nhảy Dù 3 người, Thủy Quân Lục Chiến 10 người và các Sư-đoàn bộ binh cùng Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân. Dù vậy, cũng có đến gần 50 sĩ quan được giữ lại trường và bổ nhiệm đến các trung tâm huấn luyện và quân trường khác để làm cán bộ hoặc huấn luyện viên.

Năm 1960, khi Trường Võ Bị Liên Quân được chính thức cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 16 bước vào năm thứ nhất ở cơ sở trường cũ. Sau năm thứ hai, cơ sở trường mới đã tạm hoàn thành trên ngọn đồi 1515 san bằng, khóa 16 đã tiếp nhận khóa 18 nhập trường cho đến ngày mãn khóa khi khóa 19 hoàn tất 8 Tuần Sơ Khởi. Khóa 16 là khóa đầu tiên phục vụ liên Quân Binh Chung. Riêng với Hải-quân, trong số 15 sĩ quan đến Trường Hải-quân Nha Trang chỉ còn 7 sĩ quan, 8 sĩ quan khác về lại lục-quân.

Thủ-khoa khóa 16 là Thiếu-úy Bùi Quyền, phục vụ ở binh chủng Nhảy Dù.

“Lúc Bấy Giờ...”

Đại Đội 7 Tân Khóa Sinh

Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa đầu tiên, vào tháng 11 năm 59, Hướng-đạo Việt Nam đã hãnh diện đứng ra tổ chức Trại Họa Bạn Thế Giới (Jamboree) tại Trảng Bom, Long Khánh. Đang là Đội-trưởng Nhất của Thiếu-đoàn Quang Trung tại Đà Lạt, tôi thật nao nức chuẩn bị đi dự trại. Đột nhiên, giấy gọi trình diện nhập học khóa 16 đến nhà. Chẳng buồn hỏi ai, tôi nhất quyết đi họa bạn hướng-đạo rồi mới vào trình diện trường Võ Bị. Khi trở về lại Đà Lạt, từ lâu đã nghe nói lúc mới vào trường khóa đàn anh “quay” dữ lắm nên tôi không mang gì

theo ngoài chiếc quần jean cũ bạc màu (xin của nhà thờ Tin Lành) với áo da đen và đôi giày “mocassins” cho nhẹ chân chạy. Nào ngờ cả khóa 16 đã nhập học đầy đủ cả tuần lễ rồi. Người ra đón tôi ở trạm gác cổng Chi Lăng là SVSQ khóa 14 Nguyễn Kim Thịnh, cán bộ Tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn 1 Tân Khóa Sinh. Anh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi chẳng nói chẳng rằng ra dấu cho tôi đi theo vào doanh trại. Sau khi đầu tóc bông bênh đã được gọt sạch, tôi nhập học khóa với bộ quần áo “du dãng” ấy suốt cả hai tuần lễ đầu. Luôn luôn chạy cuối hàng quân và được “tận tình chiếu cố”. Tôi được xếp vào đại đội 7 TKS coi là đại đội thặng số và nằm cùng phòng với “ông Tổng Võ Bị hai nhiệm kỳ” T.K.T. và sát giường của một người hoàng-tộc họ Tôn Thất rất “Tây” nên được đặt tên là “Đờ Lăng”. Bù lại, tôi cũng được cả khóa gọi là “cao bồi” để phân biệt với “ông Tây già” họ Hồ. Sau này, khi về TQLC tôi đã gặp lại NT Nguyễn Kim Thịnh nhân dịp bàn giao vị trí đóng quân năm 64. NT Thịnh đã cùng Á-khoa K14 Thái Trần Trọng Nghĩa về binh chủng này năm 60.

Những Vi Giáo Sư Toán Của Khóa

Do nhu cầu của chương trình văn hóa được cải tổ, theo khuôn mẫu Trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ, một số sĩ quan có bằng cấp đại học đã được điều động về trường Võ Bị. Với dáng cao gầy và gương mặt khắc khổ, Hải-quân Trung-úy Lê Phụng vốn tốt nghiệp từ trường sĩ quan Hải-quân Pháp đã xuất hiện ở sân trường với bộ quân phục đại lễ màu trắng thẳng nếp và bộ kiếm lưng lẳng bên hông. Ông độc thân nhưng khó tính, không bao giờ cười và đã gọi những người học kém toán, như tôi, là “đầu óc gỗ”. Ở lớp học ông thường nghiêm nghị và có lúc trầm ngâm với ống “pipe” trên tay. Ông Lê Phụng đã đi tu nghiệp bên Hoa Kỳ năm 72 và không trở lại Việt Nam nữa. Đối nghịch, đại-úy Nguyễn Ngô, cũng độc thân, vốn tốt nghiệp trường đại học Sorbone ở Paris, khi được đề cử sang Pháp học Công-binh, về cả khoa toán lẫn văn chương. Ông vào lớp như một triết gia với quân phục chỉnh tề và giảng toán thao thao bất tuyệt. Nhưng ông giảng bài dễ hiểu

hơn. Đối với ai lên bảng giải toán tích-phân cứ loay hoay với nhiều hàng số, ông chỉ nói nhẹ rằng “anh như con nhện tự giăng tơ ra quần lấy mình”. Bước sang năm thứ hai, Hải-quân đại-úy Nguyễn Tiến Ích cùng đến Văn-hóa-vụ với một số giáo sư tốt nghiệp ở Mỹ về làm việc cho Nguyên Tử Lực Cuộc như giáo sư Nguyễn Tư Bản. Hải-quân đại-úy Nguyễn Tiến Ích về trường đã tiếp tay về môn toán với món ăn khó nuốt được gọi là “sinsin colog”. Sau này, ông đi tu nghiệp và lấy bằng tiến-sĩ ở học viện MIT, Hoa Kỳ. Trong cuộc khảo hạch văn hóa nào, ông Lê Phụng cũng sẵn sàng phang hai con số 00 cho những bài đáp toán “không ra gì”. Từ đó, với quyết tâm của tân Chỉ-huy-trưởng là Trung-tá Trần Ngọc Huyền, cái tên Khóa 16 Lưu Đây ra đời.

Khóa 16 Lưu Đây

Một ngày không đẹp trời, khi mùa quân sự sắp khai giảng, cuối năm 60, ở doanh trại cũ, cả khóa 16 được lệnh tập hợp giữa sân cờ chờ lệnh. Sau đó, đích thân Chỉ-huy-trưởng cầm tay danh sách “phong thần” đến cùng với đầy đủ các sĩ quan cán bộ. Những SVSQ được gọi tên sẽ tập hợp riêng ra một bên, rồi trong vòng nửa tiếng đồng hồ, được lệnh theo sĩ quan cán bộ vào phòng ngủ thu dọn quân tư trang ra trước sân cờ để được phân bổ lên xe GMC cơ hữu cùng toán quân hộ tống chạy thẳng xuống Trường Đồng Đế ở Nha Trang. Danh sách cùng quyết định đã được chính Chỉ-huy-trưởng giữ bí mật cho đến giờ phút cuối. Trong số này, có người đã tốt nghiệp Tú-tài phần 2 kỹ thuật và là cháu ruột của đương kim Tổng-trưởng Quốc-phòng cùng em ruột của một vị Trung-tướng.

Biến cố này đã lưu lại một vết thương tinh thần cho cả khóa. Đồng thời, từ đấy ai cũng bình tĩnh ngộ khi thấy nhà trường đã đặt nặng chương trình văn hóa. Đa số vào trường đã mang ý nghĩ “đã bỏ học ở ngoài để đi lính rồi.” Từ đấy, những SVSQ vốn đã có chứng chỉ MG, MPC đã vượt nổi lên như Bùi Quyền, Nguyễn Xuân Phúc. Nguyên gốc Tú-tài ban C, tôi cùng nhiều bạn bè lo lắng, tối tối theo năn nỉ “cháu 7 đời của ông Bùi Viện” dạy kèm thêm toán, e rằng có ngày phải “đi tàu xuất”.

Cổng Tôn Thất Lễ

Cổng sau của Trường Mới về phía Chi Lăng được tạm gọi tên của nhà thầu xây cất. Do “thất lễ”, nên từ cổng này đã xảy ra nhiều chuyện ngoài “kỷ luật thép” của nhà trường. Sang năm thứ 3, là khóa lớn nhất, một số tuổi trẻ ham vui đã lợi dụng đêm tối lên ra cổng này để đi thăm mấy “em gái Đà Lạt”. Nếu có những màn diễn danh bất chợt nửa khuya, ai cũng chắc là đã có chàng bị bắt gặp ngoài phố. Cũng may không có “sự cố” nào đáng tiếc xảy ra.

Rồi cả khóa được đưa xuống Dục Mỹ, Nha Trang, theo học khóa Rừng Núi Rừng Lầy của Biệt Động Quân cho đến lúc “tả tơi” trở về trường Võ Bị với râu tóc xôm xoàm, áo quần bạc phếch và da dẻ đen thui. Hình ảnh này đã khiến cho các TKS khóa 19 mới vào trường bị đàn anh khóa 17 quần thảo “bỏ hơi tai” lấm lét không dám nhìn dù có người vốn là bạn học từ thuở còn tiểu-học.

Ra Trường Đi Đơn Vị

Khi ba người bạn cùng khóa được bổ nhiệm về tiểu-đoàn 4 TQLC đang hành quân ở Cà Mau, đã hết sức ngỡ ngàng trước đám lính TQLC râu tóc xôm xoàm, súng đạn tua tủa, dày dặn chiến trường mà chẳng có ai quan tâm dẫn dắt. Trong đơn vị có các khóa Võ Bị Liên Quân từ K8 đến K10, 13, 14. Một vị Đại-úy đại-đội-trưởng xuất thân khóa 13 đã “chỉnh” ngay khi nghe gọi bằng Niên Trưởng thay cho cấp bậc. Nên từ đấy, khi có dịp họp mặt nhau, chúng tôi đã bảo nhau phải hết lòng lo lắng và dẫn dắt các khóa đàn em và luôn tôn trọng danh từ Niên Trưởng của Võ Bị. Là khóa đã phục vụ liên Quân Bình Chung nên từ năm 65 đến 75, đi hành quân hay công tác ở đâu chúng tôi cũng gặp lại nhau. Trên trời, có Trương Thành Tâm, Nguyễn Văn Úc, Trần Châu Rết, Cao Quảng Khôi, Lê Văn Châu... Ngoài biển, có Nguyễn Duy Lòng, Hoàng Đình Thanh, Nguyễn Như Phú, Nguyễn Hồng Diệm... Đã nghe tiếng nhau, bằng mọi giá cũng nhào vào tiếp cứu. Từ đó, các khóa đàn em đã theo bước chân và tạo thành một truyền thống về Tình

Thân Ái của tập thể cựu SVSQ Võ Bị cho mãi đến nay. Trong công cuộc chiến đấu chống Cộng, một nửa khóa 16 đã nằm xuống trên khắp các mặt trận đã tạo nên tiếng tăm lừng lẫy cho Trường Võ Bị Đà Lạt, trong suốt chiều dài của một thập niên chinh chiến đầy máu lửa để gìn giữ phần đất tự do của quê hương.

Những tên tuổi đã đi vào chiến sử của Miền Nam Việt Nam của khóa 16 bắt đầu từ Nhữ Văn Hải đến Võ Anh Tài, Hoàng Lê Cường, Hồng Bảo Hiền, Nguyễn Hữu Thông, Đặng Phương Thành, Phan Văn Tân, Bảo Sung, Nguyễn Bảo Tùng, Lâm Quang Đăng, Trịnh An Thạch, Nguyễn Đình Thủy, Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Đăng Tống và Nguyễn Xuân Phúc.

** Ghi Chú:*

- Đại-tá Nguyễn Hữu Thông, Trung-đoàn-trưởng của Sư-đoàn 22 Bộ-binh tự tử ở miền trung sau khi từ chối lên tàu hải-quân di tản năm 75.

- Đại-tá Đặng Phương Thành, Trung-đoàn-trưởng của Sư-đoàn 7 Bộ-binh vượt ngục ở một trại tù tại miền bắc đã bị bắt lại và bị đánh đập đến tử thương năm 78.

- Trung-úy Nguyễn Bảo Tùng là phi công trực thăng của Không Lực VNCH tử trận năm 65 ở biên giới Việt-Lào trong chuyến đổ quân bí mật của Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, được an táng tại nghĩa trang Quốc-gia Arlington, Virginia, Hoa Kỳ tháng 6 năm 2003, sau ngày hài cốt được Cộng-sản VN hoàn trả.



Trần Ngọc Toàn, K16 ghi lại

MỘT GÓC NHÌN

Cù Cù Lân - K17



Trường Mẹ, tiếng Mẹ lúc nào nghe cũng thấy tràn ngập thương yêu, trù mến, tha thiết, ngọt ngào và Trường Mẹ còn có một cái gì rộng lớn hơn, chắc chắn hơn, hiểu biết hơn, nên người hơn, nên người hơn bởi những người đến thụ huấn ở đó bắt đầu nhận biết trách nhiệm và bổn phận của mình một cách rất có ý nghĩa hơn, đầy đủ hơn, chắc chắn hơn, mãnh liệt hơn. Đó cũng là điểm khác biệt giữa trường học văn hóa và Trường Mẹ. Dĩ nhiên Trường Mẹ nào cũng có truyền thống rất tốt đẹp và TVBQGVN là Trường Mẹ của những người xuất thân từ đó.

Nếu không có tên gian manh Hồ Chí Minh đã đào tạo bọn Cộng phỉ VN : lừa gạt, khủng bố dân Việt và xô lá, giả tâm với thế giới thì miền đất nước Việt Nam Cộng Hòa đã không bị chúng cưỡng chiếm. Nếu vậy, tính đến tháng 12 năm 2003, TVBQGVN sẽ có được những đứa con thứ 60; và người em út của năm 2003 gọi người lớn hơn mình đến 40 tuổi bằng anh Cả. Thế rồi, nếu đến năm 2050, lúc đó người K1 và K107 cách nhau hơn 100 tuổi – hơn một thế kỷ - (tuổi trung bình của K.1 sẽ là 125) và người em út lúc bấy giờ cũng sẽ gọi người K1 là. (trời đất !!!) . Vậy thì, Anh Cả Bùi Đình Đạm ơi, hãy đợi các đàn em ở năm 2050, đừng vội đi xa, lúc đó những người sinh sau anh hơn một thế kỷ sẽ gọi anh là anh Cả thì anh sẽ thấy trẻ lại và lúc đó anh sẽ có dịp chứng tỏ phong độ già gân của mình. Hơi miên man và lảm cẩm một chút nhưng thiết tưởng cũng khá thú vị. Hy vọng đó cũng là một khía

cạnh thú vị trong truyền thống của TVBQGVN.

Trở lại với thực tế, TVBQGVN đã đào tạo được 34 Khóa (31 Khóa chính thức và 3 Khóa Trung đội trưởng cấp tốc). Trong số này cũng có nhiều Khóa gặp nhiều biến cố đặc biệt, nhưng riêng Khóa 17, có lẽ là Khóa gặp nhiều sự kiện đặc biệt nhất:

NBiến cố đặc biệt đầu tiên phải nói là ngày vào Trường Võ Bị của K17 là ngày 11 tháng 11 năm 1960, ngày mà Đại Tá Tư Lệnh Nhảy Dù, sau này là Tướng Nguyễn Chánh Thi, đảo chánh hụt Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

NKế tiếp là Khóa nào cũng có thời gian Tân Khóa Sinh là 8 tuần sơ khởi, nhưng riêng K17 phải chịu đựng đến 10 tuần, ái.. dà.. dà..! để nhận thêm, hít đất, nhảy xỏm, chạy vòng sân, dạ chiến, !!!

K17 cũng được cái hân hạnh là Khóa chót còn thụ huấn tại cơ sở Trường cũ được một năm. Doanh trại D3, nơi mà toàn thể K17 đã cư ngụ trong 10 tuần sơ khởi và trước mặt D3 là sân vận động, nơi mà các Tân Khóa Sinh K17 đã bị bắt buộc ném bung rách các valises mang hành trang khi giã từ gia đình, hành động này được gọi là “đoạn-tuyệt-với-lối-sống-dân-sự” hay là “đề-tiến-vào-cuộc-lột-xác” (!)

Vừa xong thời gian Sơ Khởi, K17 phải chứng kiến cảnh 52 đàn anh K16 phải khẩn gói (sac marin thì đúng hơn) ra đi giữa chương trình thụ huấn. Đó là đòn khủng bố được đề nặng lên tinh thần của những người mới bước chân vào “cuộc chơi” !!!

K17 được Khóa đàn anh có số lượng ít nhất (58 người) huấn luyện sơ khởi. Thấy như vậy, chứ không khỏe đâu! Cũng bèo nhèo lắm!!! Đêm đêm thường bị phục kích tại phòng ngủ của mình sau giờ tắt đèn để đi ngủ. Số là phòng nào vô phúc có roommate đi restroom và hẳn ta bị K15 bắt giữ bên ngoài phòng ngủ, rồi thay thế vào đó là một niên trưởng K15 vào ngay giường ngủ của roommate đó nằm để lắng nghe các Tân Khóa Sinh K17 đang “xuất khẩu thành tội”, than vãn rằng nào là ông bà, ông vải ở nhà tao không ớn mà cái ông “Lý tiên sinh” này với cái giọng lanh lảnh như muốn xé cả

mây cả gió nên mỗi khi ông ta mới cất giọng cho dự lệnh của động tác nghiêm hoặc nghỉ thì anh em trong hàng đã giật mình rồi, nên ông ta bảo “Anh nào nhúc nhích, bước ra khỏi hàng” thế là không ít người bước ra ngoài hàng để nhận hình phạt ; nào là ông ấy (K15) không có đào để dạo phố Đalat ngày chúa nhật nên mới ở nhà đi lòng vòng kiếm bắt những tên K17 xấu số, không chịu ngủ trưa, phải đội nệm chạy mấy vòng sân cho mệt để đi ngủ, nhưng sau đó vẫn chuta yên vì dù trả lời là mệt hay khỏe thì cũng bị phạt tiếp vài chục nháy xỏm hay hít đất để được khỏe hay mệt ngược lại rồi mới được tai qua nạn dứt ! Còn nữa, nào là ông A (K15) ác quá. Người kia cãi : Không, ông B (K15) là ác nhất ! Một người khác cho rằng ông C (K15) thì ít ác hơn. (Phải rồi, trước mắt của bất cứ một Tân Khóa Sinh nào thì không có một Niên Trưởng nào là ông thiện cả). Câu chuyện còn đang thao thao bất tuyệt thì bất ngờ đèn trong phòng bật sáng và có tiếng nói đồng dục vang lên làm tắt mất các tranh cãi kia Thế là anh em mới biết mình đã bị phục kích ! Nhưng tất cả đều đã trễ rồi ! Sau 10 tuần sơ khởi, K17 đã có đến 10 người bị nám phổi nên đành chịu buồn hiu hắt mà cuốn gói trở về với gia đình và cũng đành ngâm nga câu hát rằng “Đường vào làm quan chưa có lần vui nhưng vạn chuyện buồn”. Bằng chứng như thế đó, ai dám bảo là Khóa đàn anh có ít người thì việc huấn luyện Khóa đàn em sẽ không đến nơi đến chốn. Có ở trong cuộc, mới biết đá biết vàng !!!

Theo truyền thống đó, K17 đã huấn luyện Khóa đàn em, khóa đầu tiên có số lượng đông nhất (K19 : hơn 400 người). Dĩ nhiên, bao nhiêu kinh nghiệm gom góp được từ K15 và K16, cộng thêm các sáng tác thần sầu của chúng tôi, chúng tôi trao trọn vẹn lại cho K19 để làm “cửa hồi môn” và K19 cũng đã chứng tỏ những tài năng đáng nể, đáng ghi vào Guinness Vỡ Bị như “Cười 36 kiểu”, “Hút thuốc lá 36 kiểu”,. Siêu thật ! Quả nhiên, Em hơn anh là Trường Mẹ có phúc, không sai chạy chỗ nào cả.

Rồi K17 ra trường vừa tròn chẵn bảy tháng, kinh nghiệm

chiến trường chưa có bao nhiêu thì đã phải theo đơn vị tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm. (Vào trường cũng có đảo chánh, ra trường cũng có đảo chánh ! Được đặt tên Khóa là Lê Lai để liêu mình cứu chúa mà sao cứ toàn là đảo chánh ?!). Tuy kinh nghiệm còn quá ít nhưng cũng tạm đủ để vô hiệu hóa được đoàn thiết giáp của Lữ Đoàn Phòng Vệ Tổng Thống Phủ mà không tốn một viên đạn, trong lúc đoàn thiết giáp đang chuẩn bị phá sập đài phát thanh Saigon, nơi đang chứa toàn bộ các vị chỉ huy cuộc đảo chánh. Nếu đài phát thanh sập, toàn bộ đầu não “tiêu tủng”! Chắc gì chúng ta có nền Đệ nhị Cộng Hòa (?).

Chiến trận kéo dài đã tạo cho Khóa 17 có một Đại Tá Trung Đoàn Trưởng sáng tác được chiến thuật “Màng Nhện” để tiêu diệt chốt địch (rất có hiệu quả) để giúp cho lực lượng chính rãnh tay tiến đánh trung tâm mục tiêu địch quá nhanh chóng không thể ngờ được. Nhờ vậy mà Trung đoàn của anh đã tịch thu được súng đại bác 130 ly của VC. Chiến thuật này đã được Bộ TTM phở biến cho toàn quân áp dụng.

CUỘC HỌP KHÓA VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU

Sau ngày nước VNCH bị mất vào tay bọn Cộng phỉ cường chiếm, một số anh em chúng ta thoát được ra ngoại quốc, đa số còn kẹt lại, đều phải vào tù cải tạo. Cho đến đầu thập niên 1980, một số rất ít anh em được ra khỏi tù vì bệnh tật, sức khỏe quá yếu nên chúng nó cho về nhà để chờ chết, nhưng nào ngờ nhờ thuốc tiên (!) và được gia đình tẩm bổ nên anh em đã không chết và họ đã đạp xe đạp đi khắp “bốn phương tám hướng trời mây” để cố tìm lại anh em, bạn bè đã vì cơn loạn lạc mà trôi dạt khắp hang cùng ngõ hẻm, tận miền kinh tế mới và tận miền quê hẻo lánh hay thâm sơn cùng cốc.

Từ năm 1976, trong lúc đang chịu cảnh tù đầy tại miền Bắc, có lúc chúng tôi nghĩ rằng Giả dụ là có một nhà xã hội học, không biết gì về chiến tranh VN, họ đến VN để nghiên cứu về cuộc sống, sinh hoạt của người dân miền mạn ngược VN. Họ sẽ bất ngờ vô cùng khi nhận thấy rằng : dân trí của

VN chắc chắn phải rất cao, vì những người sống ở vùng thâm sơn cùng cốc như thế này mà sức học thấp nhất là bậc trung học, có người nói rất nhiều thứ ngôn ngữ : La tinh, Ý (như các Cha), Anh, Pháp, Đức, Nhật, Quan hỏa, Quảng đông, Miên, Thái Người nào nói ít nhất cũng được hai ngôn ngữ. Ngoài ra còn có rất nhiều Kỹ sư, Luật sư, Bác sĩ, Thạc sĩ, Giáo sư, Giảng sư Và ông ta thâm kết luận. Như vậy, dân sống ở thành phố có lẽ toàn là bác học !!! (bóc hạt)

K17 chúng tôi cũng nằm trong hoạn nạn chung đó và năm 1983 chúng tôi chỉ mới gom được có 3 con chim lạc đàn để gặp nhau vào ngày 30-03 tại một quán beer ở Đakao Saigon. . Năm 1985, chúng tôi đổi chỗ, tập trung về lầu 2 của nhà hàng Lê Lai, nơi đây chúng tôi được dịp chứng kiến buổi đầu tiên trong một cuộc tình mới của anh NgTIM. Rồi năm 1986, chúng tôi lại gặp nhau tại một quán beer đối diện với nhà thờ Ba chuông ở đường Trương Minh Ký Saigon. Có ấm cúng và thoải mái hơn nhiều nhưng cũng không dám tụ tập quá 10 người.

Chúng tôi không gặp nhau trong năm 1987 để chuẩn bị cho Đại Hội thực sự đúng ý nghĩa vào năm 1988.

Đến năm 1988, chúng tôi đã ra khỏi tù và có mặt ở Saigon khá nhiều, tuy vấn đề “lạnh giò” lúc nào cũng rất “buốt giá”! nhưng vì nào là nặng tình cảm với nhau, nào là bao nhiêu kỷ niệm nơi Trường Mẹ và nhất là mọi người tin tưởng ở người tổ chức lo được vấn đề an ninh chu đáo. Một ví dụ điển hình : khi người tổ chức đến mời anh BùiQ; Niên Trưởng hỏi : Liệu chỗ đó có yên không đó cậu ? - Thưa, bảo đảm - Tôi tin cậu.

Lần này, chúng tôi tổ chức

- Qui mô hơn : Chúng tôi bao luôn một cái quán có thành tích là đông khách vào bậc nhất Saigon trong nhiều năm. Quán khá rộng, có 400 chỗ ngồi. Điểm đặc biệt nhất là quán nằm trong cơ quan của VC.

- Độc đáo hơn : vì có sự tham dự của các Khóa đàn anh, đàn em, có đầy đủ gia đình. Đặc biệt nhất là có những người về từ phương xa như anh Trịnh NN phải đạp xe suốt hơn 5

tiếng đồng hồ từ Đồng Xoài về Saigon và anh Lê QT đến từ Nha Trang.

Số người tham dự hôm đó lên đến hằng trăm người. Riêng các anh K17, hiện diện hơn 40 người, nếu cộng cả vợ con thì có gần cả trăm người. Các Khóa đàn anh, đàn em



có

- K13 : NT và chị Đoàn TC .

- K15 : Lý tiên sinh, từ chối vào giờ tập trung.

- K16 : Phải nói là Khóa đã nhận xét và đánh giá tình hình an ninh rất kỹ lưỡng, tới lui dò xét địa điểm để rồi quyết định tham dự khá đông, gồm:

* NT Bùi Q.

* NT và chị Bùi Van N.



* NT PhạmVan S

* NT Lê Huu C.

- K19 : ND Trần V. -

K20 : ND Phạm C.

- Các Khóa kế tiếp, không nhớ hết tên. Riêng Khóa nhỏ nhất – K28 – có đại diện là: Vu Đ L.

Với sự tham dự đông đảo của các Khóa trong lòng địch như vậy, trong lúc tình hình an ninh đe dọa thập tử nhất sinh mà tại sao những người tham dự bất chấp tất cả để đến với nhau ? Có phải vì mọi người có quá nhiều kỷ niệm giống nhau do từ một nguồn gốc ? hay vì những tình cảm thiêng

liêng rất mãnh liệt do truyền thống của một nguồn gốc ? Vàng, nguồn gốc hay Trường Mẹ mới có truyền thống thiêng liêng, mới có đủ năng lực siêu hình để đưa những người con về với nhau.



Đêm họp mặt này được tổ chức theo chương trình đầy đủ thủ tục của buổi Đại Hội :

Bắt đầu buổi lễ là các con của các anh Nguyễn văn Dục, Võ Ý và Lê văn Cừu đốt đèn cầy cắm trên bánh kỷ



niệm. Trên mặt bánh có ghi ngày tổ chức 30 - 03 - 88. Không biết ở hải ngoại này, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã bắt tay hoạt động từ lúc nào, chứ ở Quốc nội các cháu thế hệ 2 đã thực sự đích thân chính thức đốt đèn nhập cuộc tiếp sức cho thế hệ 1 từ ngày 30 - 03 - 1988 .

Tiếp theo sau phần đốt đèn, Trưởng ban tổ chức cũng có lời tuyên bố lý do như một bài diễn văn ngắn, rằng :

Kính thưa các bậc đàn anh và các chị ,

Thưa các chú, thiếu ,

Thưa các bạn và các chị ,

Cùng các con, các cháu thương yêu.

Kính thưa quý vị ,

Hôm nay, chúng tôi rất vui mừng được sự hưởng ứng của

Quý vị nhận lời mời về đây để mừng ngày mà chúng tôi và chúng ta ai cũng đã có một lần quỳ xuống rồi đứng lên để chung vai đi vào cuộc đời với danh dự và trách nhiệm nặng nhọc.

Rồi trong thời gian qua, với đầy gian truân, thăng trầm, nhưng chúng tôi đã cố hết sức mình vươn lên để tồn tại và ngày hôm nay, tối hôm nay để còn nhìn thấy nhau trong nỗi vui mừng vô hạn. Kính xin Quý vị nên xem đây như là nỗi vui mừng chung.

Xin cảm ơn Quý vị .

Sau phần thủ tục mở đầu, mọi người được dịp nếm các món ăn do các chị K17 với sự phụ giúp của các cháu và thân nhân bên phía các chị đã khổ công đóng góp. Tiện đây, người đứng tổ chức thuở đó xin được chính thức nói trên diễn đàn của Tổng Hội lời kính cảm ơn các chị, các cháu và thân nhân bên phía các chị.

Trong khi buổi tiệc đang diễn tiến, không khí thật là ồn ào náo nhiệt thì cuộc bốc số và xổ số xen vào làm cho không khí càng ồn ào và náo nhiệt hơn, thậm chí còn reo hò mỗi khi có người trúng số mở phần giải thưởng vừa nhận được. Xin được giải thích thêm là các giải thưởng dành cho các ông trúng số toàn là đồ lót của phụ nữ. Điều kiện bắt buộc là anh nào trúng giải, phải mở phần thưởng của mình ra và xử dụng liền. Đó là lúc các bà cười phá lên hết ga.. Quang cảnh của Đại Hội tưng bừng như thế đó, mọi người đều quên hẳn những gì nguy hiểm đang bao trùm lên những người khác lý tưởng với chế độ. Cuộc vui chưa tàn mà đã hơn 10 giờ đêm rồi, mọi người đành phải ra về trong luyến tiếc để trả lại sự yên lặng cho khu vực lễ ra phải có từ lúc 9 giờ rưỡi đêm. Trong bao nhiêu năm xa cách mà chỉ gặp nhau được hơn 5 giờ đồng hồ thì làm sao chúng ta có thể “xả” hết tâm tình !!!

Đại Hội vào ngày 30 tháng 03 năm 1988 tại Saigon, tuy không đầy đủ tất cả các Khóa nhưng thiết tưởng tập trung được một số lượng các Khóa như vậy trong vùng đất dịch vào



thời điểm đó hay thậm chí lúc này với chương trình tổ chức từng bừng náo nhiệt và có ý nghĩa, chắc cũng không dễ thực hiện và có thể xem như vô tiền khoáng hậu được không, thưa Quý vị ?

Tiện đây, xin đề nghị

với Tổng Hội :

Đề nghị với Tổng Hội xét xem việc tổ chức Đại Hội kể trên có hội đủ tiêu chuẩn như một Đại Hội của Tổng Hội hay không ? Nếu xứng đáng, xin Tổng Hội đặt cho nó một cái tên và nó có được xếp vào hàng trong số 13 Đại Hội của Tổng Hội hay không ?

Đề nghị này, nếu thực hiện được, coi như là nguồn khích lệ lớn lao cho những đứa con đang thiết tha với Trường Mẹ, với sự đóng góp trong tương lai cho truyền thống của Trường Mẹ .

